

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 07 /2021/DS-ST

Ngày: 23/3/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Văn Thoi

2. Ông Đỗ Văn Ngôn

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** ông Ong Văn Chúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/3/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST- DS ngày 19/6/2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-DS ngày 18/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 19/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 19/02/2021 và thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa số 10/TB-TA ngày 17/3/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: số 462, đường Th, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Quang Ph – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Mi – Chức vụ Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị S – Sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm V, thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Thân Quang M – Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm V, thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/6/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V – Bắc Giang (viết tắt là Ngân hàng) và chị Trần Thị S có ký Hợp đồng tín dụng (viết tắt HĐTD) số 2503LAV201803924 với số tiền cho vay là 100.000.000 đồng, mục đích vay để mua đồ nội thất, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 16,5%/năm, lãi chậm trả 10%/năm, hợp đồng vay không có tài sản bảo đảm. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho chị Trần Thị S số tiền 100.000.000 đồng.

Đến nay, chị Trần Thị S chưa thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi đến hạn.

Tính đến ngày 10/6/2020, chị S còn nợ Ngân hàng số tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng số 2503LAV201803924 ngày 18/6/2018 là 100.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 10/6/2020 là 23.871.528 đồng.

- Bị đơn chị Trần Thị S trình bày: Năm 2018 chị có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Việt Yên – Bắc Giang số tiền 100.000.000 đồng, nhưng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn, chị không thực hiện đúng hợp đồng vay đã cam kết với Ngân hàng. Chị S xác định từ khi vay đến nay chị chưa trả được khoản tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện chị đồng ý trả Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Thân Quang M vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, chị S đã nhận giấy tờ tổng đạt thay cho anh M hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Trần Thị S, anh Thân Quang M phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết do chị S đã vi phạm hợp đồng. Tổng số tiền gốc và lãi chị S, anh M phải thanh toán trả Ngân hàng tạm tính đến thời điểm ngày 23/3/2021 là 100.000.000 đồng tiền gốc và lãi là 34.167.808 đồng, trong đó lãi trong hạn là 22.708.219 đồng, lãi quá hạn là 11.459.589 đồng. tổng cộng là 134.167.808 đồng. Ngoài ra chị S, anh M phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2503-LAV-201803924 ngày 18/6/2018 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế chị S, anh M trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được công bố lời khai. Đại diện Ngân hàng không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng còn bị đơn và người liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 BLTTDS.

Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình

Điều 463 BLDS 2015

Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc chị Trần Thị S, anh Thân Quang M phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000 đồng, số tiền lãi 34.167.808 đồng tạm tính đến ngày 23/3/2021 và lãi phát sinh sau ngày 23/3/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về án phí: Chị Trần Thị S, anh Thân Quang M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại các Điều 175; 177; 196; 208 và 220 BLTTDS năm 2015 nhưng bị đơn chị Trần Thị S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thân Quang M vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227; Điều 228 BLTTDS 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ HĐTD số 2503LAV201803924 ngày 18/6/2018 được ký kết giữa Ngân hàng với chị Trần Thị S thể hiện nội dung Ngân hàng có cho chị S vay tổng số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để mua sắm đồ nội thất, thời hạn vay là 60 tháng, không có tài sản bảo đảm nên quan hệ tranh chấp ở đây là tranh chấp HĐTD (vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS 2015 và Điều 463 BLDS 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V – Bắc Giang với chị Trần Thị S có địa chỉ tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quá trình thực hiện, chị Trần Thị S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Ngân hàng có đơn khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 BLTTDS 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V – Bắc Giang: Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng yêu cầu chị Trần Thị S, anh Thân Quang M phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi theo HĐTD số 2503LAV201803924 ngày 18/6/2018 đã ký kết.

Sau khi HĐTD được ký kết, Ngân hàng đã giải ngân cho chị Trần Thị S tổng số tiền 100.000.000 đồng. Tổng dư nợ gốc đến ngày 23/3/2021 là 100.000.000 đồng. Tổng lãi trong hạn, quá hạn đến ngày 23/3/2021 là 34.167.808 đồng. Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/3/2021 là 134.167.808 đồng. Nay chị Trần Thị S đã vi phạm HĐTD, không trả nợ gốc, lãi đúng hạn.

Theo hợp đồng tín dụng thì người đứng tên vay và ký hợp đồng là chị S nhưng đây là khoản vay để gia đình chị S sử dụng chung, anh M cũng ký giấy ủy quyền cho chị S thay mặt anh thực hiện việc vay vốn tại Ngân hàng, nên cần xác định nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng là của chị S và anh M.

Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị S, anh Thân Quang M phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc theo HĐTD đã ký là 100.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 23/3/2021 của HĐTD là 34.167.808 đồng và lãi phát sinh sau ngày 23/3/2021 theo HĐTD đã ký là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4.2] Về số tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 24/3/2021 cho đến khi chị S, anh M thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi thỏa thuận trong HĐTD số 2503LAV201803924 ngày 18/6/2018.

[5] Về án phí:

- Về án phí: Chị Trần Thị S, anh Thân Quang M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V – Bắc Giang số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 BLTTDS.

- Điều 463 BLDS 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.  
- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;  
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc Chị Trần Thị S, anh Thân Quang M phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000 đồng, số tiền lãi 34.167.808 đồng tạm tính

đến ngày 23/3/2021 và lãi phát sinh sau ngày 23/3/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí: Chị Trần Thị S, anh Thân Quang M phải chịu 6.708.390 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V – Bắc Giang số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0001212 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND H. Việt Yên(2 b);
- Chi cục THADS H. Việt Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Đỗ Thị Tuyết**